

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; công tác quản lý, sử dụng thuốc,
hóa chất, vắc xin, thiết bị y tế tại Phòng khám Đa khoa Minh Anh**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 122/QĐ-TTr ngày 30/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh (KBCB); khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (KBCB BHYT); công tác quản lý sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin và thiết bị y tế tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Y tế, từ ngày 16/4/2026 đến ngày 11/6/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng khám Đa khoa Minh Anh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTT ngày 08/7/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra số 163/BC-NV2 ngày 24/7/2026 của Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý kết quả sau thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng khám Đa khoa Minh Anh (sau đây gọi tắt là Phòng khám) thuộc Công ty TNHH Y Dược Minh Anh; có địa chỉ số 81-83 đường Lý Thánh Tông, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

Phòng khám được Sở Y tế tỉnh Quảng Trị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với hình thức tổ chức là phòng khám đa khoa với các chuyên khoa: Nội, Ngoại, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng và Bộ phận cận lâm sàng. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật là Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn An, Giấy phép hành nghề số 000417/QB-CCHN do Sở Y Tế Quảng Bình (cũ) cấp ngày 03/04/2013. Phòng khám được Sở Y tế tỉnh Quảng Trị phê duyệt 415 danh mục kỹ thuật. Phòng khám được xếp cấp chuyên môn kỹ thuật là cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành các quy định về thủ tục pháp lý, nhân sự, cơ sở vật chất, Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC và CNCH)

Công ty TNHH Y Dược Minh Anh được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; mã số doanh nghiệp: 3101091859; đăng ký lần đầu ngày 09/10/2020; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 08/3/2022¹; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 31/12/2024².

Phòng khám được Sở Y tế tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 550/QB-GPHĐ ngày 19/7/2023; được Sở Y tế tỉnh Quảng Trị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 667/QT-GPHĐ ngày 07/8/2025.

Cơ cấu tổ chức của Phòng khám gồm: Giám đốc Công ty, Giám đốc điều hành, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật và các bộ phận chuyên môn gồm: bộ phận lâm sàng³, bộ phận cận lâm sàng⁴, bộ phận Dược - Thiết bị y tế và bộ phận hành chính. Phòng khám có 53 nhân sự; trong đó có 44 người đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh⁵ và 09 người đang làm việc tại Bộ phận Hành chính - Nhân sự. Hồ sơ nhân sự chưa cập nhật thường xuyên, lưu trữ chưa khoa học.

Phòng khám có đủ phòng và đảm bảo diện tích cho các bộ phận chuyên môn⁶. Các bộ phận chuyên môn đều được bố trí nhân sự phụ trách.

Phòng khám đã xây dựng và thực hiện phương án PCCC và CNCH; đồng thời thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH theo quy định.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

2.1. Về Hợp đồng khám bệnh chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT)

Công ty TNHH Y Dược Minh Anh ký hợp đồng với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh và triển khai khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại Phòng khám Đa khoa Minh Anh từ ngày 01/9/2024 cho đến nay. Năm 2025 và quý I/2026⁷, phòng

¹ Lý do: tăng vốn điều lệ từ 01 tỷ đồng lên 9,8 tỷ đồng.

² Lý do: bổ sung tên công ty viết tắt bằng tiếng nước ngoài: MINH ANH PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED và bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

³ Phòng khám Ngoại, Phòng khám Nội, Bộ phận Y học cổ truyền, Bộ phận Phục hồi chức năng.

⁴ Phòng Chẩn đoán hình ảnh.

⁵ Bác sĩ: 19; điều dưỡng viên: 11; dược sĩ: 02; kỹ thuật viên: 07; Y sĩ: 05.

⁶ Đặt tại căn nhà 4 tầng số 81-83 đường Lý Thánh Tông, phường Đồng Thuận tỉnh Quảng Trị; diện tích xây dựng 202.33m² trên thửa đất số 5, tờ bản đồ số 31, diện tích đất được giao 857.0 m².

⁷ Ngày 30/12/2024, BHXH tỉnh Quảng Bình và Công ty TNHH Y Dược Minh Anh ký Hợp đồng KBCB BHYT năm 2025 theo mẫu 07 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ (Số 32/HĐKCB-BHYT).

Ngày 01/6/2025, BHXH Khu vực XVI (Quảng Bình - Quảng Trị) và Công ty TNHH Y Dược Minh Anh ký Hợp đồng KBCB BHYT năm 2025 theo mẫu 07 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của

khám đã ký kết, điều chỉnh và thực hiện liên tục các hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) theo quy định. Hằng quý, cơ quan BHXH giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (KBCB BHYT) mà đơn vị đề nghị thanh toán. Những chi phí không đúng thì cơ quan BHXH từ chối thanh toán tại kỳ quyết toán.

2.2. Về tạm ứng kinh phí khám bệnh, chữa bệnh và thanh, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (KBCB BHYT)

Trong quý I và quý II năm 2025, cơ quan BHXH thực hiện việc tạm ứng một lần 80% trên cơ sở số liệu báo cáo đề nghị quyết toán quý trước liền kề của đơn vị theo quy định của Luật BHYT sửa đổi năm 2014. Quý III và quý IV năm 2025, cơ quan BHXH thực hiện việc tạm ứng một lần 90% trên cơ sở số liệu báo cáo đề nghị quyết toán quý trước liền kề của đơn vị theo quy định của Luật BHYT sửa đổi năm 2024. Việc chuyển tạm ứng kinh phí KBCB BHYT hằng quý thực hiện đúng thời gian, đúng tỷ lệ tạm ứng kinh phí KBCB BHYT theo quy định của Luật BHYT (*Số liệu chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm*).

2.3. Về thanh toán chi phí vượt dự kiến chi năm 2025

Năm 2025, số dự kiến chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT được BHXH tỉnh phân bổ cho phòng khám là 8.914.084.357 đồng. Phòng khám Đa khoa Minh Anh đề nghị thanh quyết toán 9.140.687.245 đồng, số chi phí được cơ quan BHXH giám định và chấp nhận thanh toán 8.914.084.357 đồng. Như vậy, năm 2025 Phòng khám không vượt dự kiến chi KBCB BHYT. Năm 2026, số dự kiến chi phân bổ của BHXH tỉnh cho phòng khám là 8.588.000.000 đồng. Quý I/2026 BHXH thực hiện việc tạm ứng một lần 90% (của Quý IV/2025) là 1.515.000.000 đồng, Phòng khám đề nghị thanh quyết toán là 1.246.165.745 đồng.

2.4. Về từ chối thanh toán chi phí KBCB BHYT

Năm 2025, Phòng khám đề nghị thanh toán chi phí KBCB BHYT số tiền 9.140.687.245 đồng. Qua giám định, cơ quan BHXH chấp nhận thanh toán số tiền 8.914.084.357 đồng, từ chối thanh toán số tiền 226.602.888 đồng. Đối với toàn bộ chi phí từ chối thanh toán, Phòng khám đã chấp nhận kết quả giám định

Chính phủ (Số 51/HĐKCB-BHYT). Theo đó, bên A và bên B tiếp tục thực hiện Hợp đồng số 32/HĐKCB-BHYT đã ký ngày 30/12/2024 và Phụ lục Hợp đồng KBCB BHYT năm 2025 (kèm theo hợp đồng số 32/HĐKCB-BHYT đã ký ngày 30/12/2024) đã ký ngày 31/3/2025 giữa cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình và Công ty TNHH Y Dược Minh Anh.

Ngày 30/12/2025, BHXH cơ sở Hoàn Lão và Công ty TNHH Y Dược Minh Anh ký Hợp đồng KBCB BHYT năm 2026 theo mẫu 05 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (Số 04/HĐKCB-BHYT).

của cơ quan BHXH. Quý I năm 2026, phòng khám đề nghị thanh toán chi phí KBCB BHYT số tiền 1.246.165.745 đồng.

Một số nguyên nhân cơ quan BHXH từ chối thanh toán gồm:

- Về thuốc: Việc cập nhật các quy định mới chưa kịp thời dẫn đến chỉ định thuốc ngoài giới hạn thanh toán của Bộ Y tế: thuốc chứa hoạt chất “Omeprazol, Esomeprazol, Pantoprazol, Rabeprazol, Alphachymotrypsin.

- Về danh mục kỹ thuật (DVKT): Thanh toán DVKT vật lý trị liệu trong ngày vượt quá số lượng quy định của Bộ Y tế. DVKT sai tên so với danh mục. Chỉ định xét nghiệm HbA1c không phải đánh giá kết quả điều trị bệnh đái tháo đường; Nhân viên y tế thực hiện các DVKT trùng thời gian từ 02 bệnh nhân trở lên (Cùng mã bác sĩ thực hiện, cùng thời gian đến phút). Nhân viên phòng khám nghỉ ốm đau vẫn phát sinh chi phí KBCB trên hệ thống; một số nhân viên y tế chưa thành thạo trong việc thao tác trên phần mềm HIS dẫn đến việc nhầm lẫn giữa các tài khoản của các bác sĩ (*Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*).

2.5. Về tỷ trọng các nhóm chi phí KBCB BHYT

Năm 2025, tổng số lượt khám BHYT là 9.948 lượt. Tỷ trọng chi phí mà phòng khám đã thực hiện năm 2025 như sau: Các kỹ thuật xét nghiệm chiếm 10,2%; chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng chiếm 7,6%; Thủ thuật, phẫu thuật chiếm 73,9%; Chi phí thuốc, dịch truyền chiếm 4,7%; số tiền khám bệnh chiếm 3,6%.

Quý I/2026, tổng số lượt khám BHYT là 1.711 lượt. Tỷ trọng chi phí mà phòng khám đã thực hiện Quý I/2026 như sau: Các kỹ thuật xét nghiệm chiếm 13,3%; chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng chiếm 8,2%; Thủ thuật, phẫu thuật chiếm 67,1%; Chi phí thuốc, dịch truyền chiếm 6,6%; số tiền khám bệnh chiếm 4,8% (*Bảng 2, phụ lục 1 kèm theo*).

2.6. Việc cung ứng thuốc, hóa chất để thực hiện dịch vụ kỹ thuật

Đối chiếu số lượng mua vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm để thực hiện 04 DVKT⁸ có chi phí thanh toán quỹ BHYT nhiều nhất trong Quý III/2025 với bảng cân đối nhập - xuất - tồn và hóa đơn tài chính cho thấy số liệu phù hợp.

Đối chiếu hóa đơn mua 05 vị thuốc Y học cổ truyền⁹, 04 thuốc chế phẩm Y học cổ truyền¹⁰ và 04 thuốc hóa dược¹¹ có chi phí thanh toán quỹ BHYT nhiều nhất trong Quý II/2025 với bảng cân đối nhập - xuất - tồn và hóa đơn tài

⁸ Điện Châm, Tổng phân tích tế bào máu, Định lượng Tryglycerid, Định lượng Cholesterol toàn phần.

⁹ Phòng Phong, Sơn thù, Khương hoạt, Tam thất, Thương truật

¹⁰ Crila, Xương khớp nhất nhất, Viên Xương Khớp Fengshi - Opc, Mediphyllamin.

¹¹ Pectaril 10mg, Atorvastatin 10mg, Trosicam 7,5mg, Vorifend 500mg.

chính, kết quả cho thấy số liệu phù hợp. Việc mua sắm các thuốc nêu trên để phục vụ KBCB BHYT trong Quý II/2025 được Phòng khám thực hiện trên cơ sở áp dụng kết quả đấu thầu tập trung tại Sở Y tế tỉnh Quảng Trị; số lượng thuốc mua phù hợp với hóa đơn tài chính.

2.7. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh chữa bệnh BHYT

Phòng khám đã ứng dụng công nghệ thông tin 100% ngay từ khâu đón tiếp người bệnh và tra cứu thẻ BHYT bằng thẻ căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VSSID của cơ quan BHXH. Việc chỉ định thực hiện cận lâm sàng, thủ thuật, kê đơn thuốc, cấp phát thuốc, sử dụng vật tư tiêu hao, thanh toán thông qua phần mềm HIS của VNPT cung cấp.

Công tác quản lý và trích chuyển dữ liệu trong KBCB theo Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 của Bộ Y tế¹². Thời điểm trích chuyển và phản hồi dữ liệu điện tử để phục vụ quản lý KBCB BHYT thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BYT. Việc mã hóa, ánh xạ các dịch vụ y tế (DVKT, thuốc,...) đưa lên cổng tiếp nhận của Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam theo quy định, đáp ứng yêu cầu về giám định và thanh toán chi phí KBCB BHYT.

3. Việc thực hiện chính sách, pháp luật khám bệnh, chữa bệnh

3.1. Về khám bệnh, chữa bệnh

Năm 2025: tổng số lượt khám bệnh ngoại trú là 9.948 lượt. Quý I/2026: tổng số lượt khám bệnh ngoại trú là 1.711 lượt.

Năm 2025: Thực hiện 139.773 lượt thủ thuật, tỷ lệ 1.405%. Quý I/2026: Thực hiện 16.759 lượt thủ thuật, tỷ lệ 979%. Các thủ thuật phòng khám thực hiện chủ yếu là thủ thuật phục hồi chức năng theo quy định được Sở Y tế phê duyệt.

Phòng khám đã xây dựng quy chế chuyên môn; ban hành 389 quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế¹³. Phòng khám thực hiện niêm yết công khai giá các dịch vụ kỹ thuật theo quy định.

Phòng khám đã thực hiện việc lập bảng kê chi phí khám bệnh, kê đơn thuốc trên phần mềm và in ra ký, giao cho người bệnh cũng như lưu trữ theo quy

¹² về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.

¹³ Gồm các lĩnh vực Nội khoa, Ngoại khoa, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Quy trình xét nghiệm, Quy trình Chẩn đoán hình ảnh, Quy trình tiếp đón bệnh nhân và Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn

định. Thông tin rõ ràng, dễ hiểu. Bố trí phòng riêng để bảo quản lưu trữ hồ sơ và sắp xếp khoa học, có bố trí giá kệ, tài liệu sắp xếp theo ngày, tháng, đánh số thứ tự đúng quy định.

Phòng khám đã thành lập Hội đồng thuốc và điều trị¹⁴; xây dựng quy trình cấp phát thuốc, bán thuốc phục vụ công tác cấp phát thuốc ngoại trú. Đơn thuốc và thuốc chỉ định cho người bệnh phù hợp với chẩn đoán. Bác sĩ kê đơn thuốc có giấy phép hành nghề; chưa phát hiện có đơn thuốc kê thực phẩm chức năng, mỹ phẩm hay các chất không có tác dụng phòng, chữa bệnh. Bố trí hộp thuốc cấp cứu phản vệ có đủ số lượng, chủng loại, các thuốc, vật tư y tế còn hạn sử dụng đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số bệnh án ngoại trú y học cổ truyền thiếu một trong các thông tin phân hành chính, phân tổng kết bệnh án ra viện cập nhật chưa đầy đủ kết quả xét nghiệm cận lâm sàng. Thủ tục hành chính tại mục thông tin chủ quản của các biểu mẫu điều ghi “Sở Y tế” là chưa đúng (*Phòng khám đa khoa Minh Anh là đơn vị thuộc Công ty TNHH Y Dược Minh Anh*). Chỉ định điều trị đối với kỹ thuật điện châm, thủy châm chưa cập nhật đầy đủ thời gian thực hiện theo Quyết định số 486/QĐ-BYT ngày 13/02/2026 của Bộ Y tế¹⁵

Một số đơn thuốc ngoại trú cài đặt phần mềm còn thiếu các thông tin về hàm lượng, liều dùng, cách dùng, thời gian dùng thuốc điều trị, số điện thoại liên hệ, họ tên bố/mẹ hoặc người đưa trẻ đến khám theo Phụ lục 1 Thông tư số 04/2022/TT-BYT.

Phòng khám đã thực hiện và tuân thủ các quy định về hoạt động chuyên môn cấp cứu, xử trí bệnh nặng, tai nạn theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

3.2. Việc phê duyệt và thực hiện Danh mục kỹ thuật (DMKT)

Phòng khám được Sở Y tế phê duyệt tổng số 415 DMKT¹⁶. Phòng khám chưa thực hiện các DMKT về xét nghiệm các loại vi sinh vật, vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng và vi nấm do không có đủ cơ sở vật chất và các thiết bị y tế về

¹⁴ Hội đồng thuốc và điều trị được thành lập theo Quyết định số 26/QĐ-PK/2024 ngày 05/12/2024 về việc thành lập Hội đồng thuốc và điều trị tại cơ sở.

¹⁵ Theo Quyết định số 486/QĐ-BYT ngày 13/02/2026 của Bộ Y tế: kỹ thuật điện châm có thời gian thực hiện 05 phút, lưu kim 20 phút/người bệnh; kỹ thuật thủy châm có thời gian thực hiện 10 phút, theo dõi 15 phút/người bệnh.

¹⁶ Tại các Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 11/8/2023 (406 Kỹ thuật) và Quyết định số 219/QĐ-SYT ngày 1/04/2025 (09 Kỹ thuật).

điều kiện hoạt động của phòng khám đa khoa quy định tại Điểm c Khoản 4, Điều 40 và Điều 42 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

3.3. Công tác xét nghiệm

Phòng khám có bản công bố phòng xét nghiệm đạt chuẩn an toàn sinh học cấp I số 01/PKĐKMA ngày 3/4/2026 do người chịu trách nhiệm chuyên môn công bố. Sở Y tế tỉnh Quảng Trị đã có thông báo số 1733/TB-SYT ngày 3/4/2026 về việc Thông báo danh sách cơ sở công bố đủ điều kiện An toàn sinh học cấp I trên trang thông tin điện tử <https://sy.t.quangtri.gov.vn/> của Sở Y tế¹⁷.

Phòng xét nghiệm có biển báo nguy hiểm, quy định ra vào phòng xét nghiệm, bàn tiếp nhận mẫu, khu vực rửa tay, hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng; Thiết bị xét nghiệm phù hợp với kỹ thuật xét nghiệm.

Phòng khám đã xây dựng, ban hành đầy đủ các quy trình chuyên môn phục vụ hoạt động xét nghiệm theo quy định¹⁸. Các thiết bị xét nghiệm được theo dõi hoạt động hằng ngày. Việc nội kiểm được thực hiện trước khi phân tích mẫu bệnh phẩm, có ghi chép kết quả, phiếu nội kiểm và báo cáo tổng hợp nội kiểm theo quy định.

Phòng khám chưa thực hiện ngoại kiểm xét nghiệm theo quy định tại Nghị định 103/2016/NĐ-CP; Thông tư 37/2017/TT-BYT và Thông tư 01/2013/TT-BYT.

3.4. Về xử lý chất thải y tế và Kiểm soát nhiễm khuẩn

Phòng khám đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế với đơn vị¹⁹ có chức năng theo quy định của pháp luật. Chất thải y tế được phân loại, thu gom theo từng nhóm; chất thải lây nhiễm được thu gom từ nơi phát sinh về khu lưu giữ tối thiểu một lần/ngày. Khu vực lưu giữ chất thải y tế được bố trí riêng, có biển cảnh báo, mái che và thiết bị bảo quản lạnh đối với chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Nước thải y tế được phòng khám thu gom, khử khuẩn bằng hóa chất và xử lý theo hệ thống của cơ sở. Nhật ký vận hành, xử lý nước thải y tế được lưu giữ tại phòng khám theo quy định.

¹⁷ danh sách các cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

¹⁸ Gồm: quy trình thực hành chuẩn đối với các kỹ thuật hóa sinh, huyết học, vi sinh; quy trình lấy mẫu, bảo quản mẫu, lưu mẫu, hủy mẫu, khử nhiễm, xử lý chất thải y tế, đánh giá, phòng ngừa và xử lý sự cố an toàn sinh học.

¹⁹ Hợp đồng với Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Hới tại Hợp đồng số 02/HĐBVĐH ngày 02/01/2025 và Hợp đồng số 2307/HĐBVĐH ngày 31/12/2025.

Phòng khám thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm về công tác quản lý chất thải y tế; lưu giữ đầy đủ hồ sơ quản lý chất thải y tế, sổ giao nhận chất thải y tế và theo dõi khối lượng chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải lây nhiễm không sắc nhọn theo quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Phòng khám đã thành lập Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn và bố trí nhân sự thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định²⁰. Cơ cấu tổ chức, nhân lực của Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản phù hợp với quy mô hoạt động và yêu cầu thực tế. Phòng khám đã xây dựng, triển khai thực hiện các quy định, quy trình chuyên môn về kiểm soát nhiễm khuẩn; trang bị dung dịch sát khuẩn tay nhanh, phương tiện phòng hộ cá nhân và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh. Việc quản lý, sử dụng trang thiết bị phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản được thực hiện theo quy định.

Việc phổ biến, cập nhật các quy định, hướng dẫn mới về kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên y tế chưa được thực hiện thường xuyên, chưa đảm bảo yêu cầu.

3.5. Việc thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin:

Hằng năm, Phòng khám xây dựng danh mục thuốc sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội làm căn cứ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định²¹.

Việc lựa chọn nhà thầu, mua sắm thuốc khám bệnh, chữa bệnh BHYT và đề nghị thanh toán chi phí thuốc BHYT được thực hiện theo quy định của pháp luật. Hồ sơ mua sắm thuốc có đầy đủ hợp đồng, chứng từ và hóa đơn theo quy định.

Tổng tiền mua thuốc KBCB BHYT các năm:

Tổng tiền mua thuốc BHYT của năm 2025: 327.194.260 đồng.

Tổng tiền mua thuốc BHYT của Quý I/2026: 187.832.500 đồng.

Phòng khám có theo dõi, ghi chép sổ khi nhập thuốc và theo dõi trên máy tính; bố trí khu vực cấp phát thuốc BHYT riêng; trang bị phương tiện duy trì

²⁰ Phòng khám ban hành Quyết định số 19/QĐ-PKMA ngày 05/02/2025 về việc thành lập Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn, phân công nhiệm vụ và bố trí nhân sự thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

²¹ Việc xây dựng Danh mục thuốc khám bệnh, chữa bệnh BHYT được thực hiện theo Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

điều kiện bảo quản thuốc thông thường. Phân công cán bộ có trình độ phù hợp để theo dõi, quản lý các thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần tại tủ thuốc cấp cứu. Phân công dược sĩ phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động được lâm sàng; có hồ sơ theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR), báo cáo về Trung tâm Cảnh giác dược. Đối với thuốc phải kiểm soát đặc biệt, cơ sở có danh mục, mở sổ theo dõi nhập - xuất - tồn, bảo quản, cấp phát, sử dụng và hủy thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Việc quản lý thuốc hỏng, thuốc hết hạn, thuốc thu hồi; truy xuất nguồn gốc thuốc; ứng dụng phần mềm quản lý kho và chế độ báo cáo định kỳ về thuốc, hóa chất được triển khai theo quy định. Một số đơn thuốc ngoại trú kê đơn thiếu một trong các thông tin về hàm lượng, liều dùng, cách dùng, thời gian dùng thuốc điều trị.

3.6. Về quản lý, sử dụng thiết bị y tế

Phòng khám đã có quyết định phân công nhiệm vụ quản lý thiết bị y tế cho nhân viên y tế để theo dõi, bảo quản theo quy định. Hồ sơ thiết bị y tế được quản lý, bảo quản dễ tra cứu. Việc mua sắm thiết bị y tế của Phòng khám được thực hiện thông qua việc ký hợp đồng mua sắm với các cơ sở đã công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D.

Các thiết bị y tế được mua sau khi Nghị định 36/2016/NĐ-CP và Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế có hiệu lực đều có đầy đủ hợp đồng, hóa đơn, CO, CQ, giấy phép lưu hành theo quy định. Việc kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định tại Thông tư 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Các thiết bị đang sử dụng có mã hiệu, số seri, hãng sản xuất trùng khớp với hồ sơ lưu trữ.

3.7. Về an toàn bức xạ

Phòng khám đã được cấp giấy phép tiến hành bức xạ số (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) của Sở khoa học và Công nghệ Quảng Trị. Phòng X-quang chẩn đoán trong y tế được kiểm xạ và cấp giấy chứng nhận ngày 20/11/2025. Phòng khám đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế). Máy chụp X-quang đã được Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị kiểm định. Phân công người phụ trách an toàn bức xạ, nhân viên phụ trách có chứng nhận Phụ trách an toàn bức xạ tại cơ sở do Công ty Cổ phần tư vấn kỹ thuật khoa học và công nghệ cấp, giấy chứng nhận đã tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo an toàn bức xạ do Công ty TNHH Thiết bị và dịch vụ khoa học AE.

Tại phòng chụp X-quang đã niêm yết nội quy an toàn bức xạ, có biển cảnh báo bức xạ, quy trình vận hành thiết bị bức xạ, nhân viên bức xạ đeo liều kế theo quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Phòng khám có đầy đủ hồ sơ pháp lý, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất, nhân sự và các điều kiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cơ bản đáp ứng quy định. Người hành nghề được bố trí phù hợp với phạm vi hành nghề và hoạt động chuyên môn được phê duyệt.

Hoạt động KBCB và KBCB BHYT cơ bản được thực hiện theo quy định; có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thanh toán và trích chuyển dữ liệu BHYT. Công tác quản lý thuốc, xét nghiệm, chất thải y tế, thiết bị y tế và an toàn bức xạ cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về nhân sự:

Hồ sơ nhân sự chưa cập nhật thường xuyên, lưu trữ chưa khoa học.

2.2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Cập nhật các quy định mới chưa kịp thời dẫn đến chỉ định thuốc ngoài giới hạn thanh toán của Bộ Y tế. Một số nhân viên y tế chưa thành thạo trong việc thao tác trên phần mềm HIS dẫn đến việc nhầm lẫn giữa các tài khoản của các bác sĩ.

2.3. Việc thực hiện chính sách, pháp luật khám bệnh, chữa bệnh

Một số bệnh án ngoại trú y học cổ truyền thiếu một trong các thông tin phần hành chính, phần tổng kết bệnh án ra viện cập nhật chưa đầy đủ kết quả xét nghiệm cận lâm sàng. Thủ tục hành chính tại mục thông tin chủ quản của các biểu mẫu đều ghi “Sở Y tế” là chưa đúng. Chỉ định điều trị đối với kỹ thuật điện châm, thủy châm chưa cập nhật đầy đủ thời gian thực hiện theo Quyết định số 486/QĐ-BYT.

Một số đơn thuốc ngoại trú cài đặt phần mềm còn thiếu các thông tin về hàm lượng, liều dùng, cách dùng, thời gian dùng thuốc điều trị, số điện thoại liên hệ, họ tên bố/mẹ hoặc người đưa trẻ đến khám theo Phụ lục 1 Thông tư số 04/2022/TT-BYT.

2.4. Việc phê duyệt và thực hiện Danh mục kỹ thuật

Phòng khám chưa triển khai thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng và vi nấm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt do chưa bảo đảm đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế để thực hiện các kỹ thuật này theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 40 và Điều 42 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

2.5. Xử lý chất thải y tế và Kiểm soát nhiễm khuẩn

Việc phổ biến, cập nhật các quy định, hướng dẫn mới về kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên y tế chưa được thực hiện thường xuyên, chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 16/2018/TT-BYT.

2.6. Về mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc

Một số đơn thuốc ngoại trú kê đơn thiếu một trong các thông tin về hàm lượng, liều dùng, cách dùng, thời gian dùng thuốc điều trị.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chuyên môn trong lĩnh vực KBCB, KBCB BHYT nhiều và thường xuyên sửa đổi, bổ sung; cần thời gian cập nhật vào quy trình nội bộ và phần mềm quản lý của các cơ sở.

Nguyên nhân chủ quan: Phòng khám chưa thường xuyên thực hiện tự kiểm tra, giám sát nội bộ; chưa kịp thời cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn về y tế; một số bộ phận chưa cập nhật biểu mẫu, đơn thuốc, danh mục kỹ thuật và dữ liệu thanh toán bảo hiểm y tế kịp thời; kỹ năng sử dụng phần mềm HIS của một số nhân viên còn hạn chế.

4. Trách nhiệm

Người đứng đầu cơ sở KBCB là Giám đốc Công ty TNHH Y Dược Minh Anh chịu trách nhiệm chung trong việc tổ chức, chỉ đạo, bảo đảm các điều kiện hoạt động của Phòng khám; khắc phục các tồn tại, hạn chế Đoàn thanh tra đã nêu ở trên để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ KBCB đúng quy định.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức, quản lý, kiểm tra hoạt động chuyên môn; kiểm soát việc thực hiện quy trình chuyên môn, kê đơn thuốc, sử dụng biểu mẫu, thực hiện danh mục kỹ thuật, kiểm soát nhiễm khuẩn.

Người phụ trách bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm đối với các tồn tại thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách gồm phòng khám Ngoại, Phòng khám Nội, Bộ phận Y học cổ truyền, Bộ phận Phục hồi chức năng, bộ phận hành

chính, bộ phận bảo hiểm y tế, bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn, bộ phận công nghệ thông tin.

Người hành nghề tham gia vào quá trình KBCB và nhân viên khác có liên quan chịu trách nhiệm, nhiệm vụ được phân công đối với các tồn tại nêu trên.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Yêu cầu Phòng khám đa khoa Minh Anh

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, hồ sơ nhân sự; phân loại, sắp xếp hồ sơ khoa học, cập nhật thường xuyên, bảo đảm thuận tiện cho công tác quản lý.

- Chỉ thực hiện danh mục kỹ thuật khi bảo đảm đầy đủ điều kiện nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị y tế và phạm vi hoạt động chuyên môn được phê duyệt; khẩn trương hoàn thiện thủ tục điều chỉnh giảm danh mục kỹ thuật không đủ điều kiện hoặc không còn thực hiện trên thực tế.

- Thực hiện đúng biểu mẫu chuyên môn, bảng kê chi phí khám bệnh, phiếu thủ thuật, phiếu trả kết quả xét nghiệm, quy trình kỹ thuật; ghi đúng đơn vị chủ quản và thông tin của cơ sở theo mô hình tổ chức thực tế.

- Chấn chỉnh việc kê đơn thuốc; bảo đảm quy chế kê đơn theo Thông tư số 04/2022/TT-BYT

- Tổ chức rà soát toàn bộ nguyên nhân bị từ chối thanh toán bảo hiểm y tế năm 2025 để kịp thời chấn chỉnh khắc phục tránh tái diễn. Cập nhật đầy đủ quy định mới của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội. Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm HIS, trích chuyển dữ liệu và khai thác Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định bảo hiểm y tế cho nhân viên.

- Thường xuyên phổ biến, cập nhật các quy định, hướng dẫn chuyên môn mới về kiểm soát nhiễm khuẩn; tăng cường đào tạo, tập huấn, tự kiểm tra, giám sát nhằm duy trì và nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên y tế trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Tiếp tục duy trì nội kiểm xét nghiệm theo quy định; quan tâm bố trí kinh phí và từng bước thực hiện ngoại kiểm xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Tổ chức rút kinh nghiệm các cá nhân có liên quan đến các nội dung được nêu tại mục III.2 của Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh theo dõi, giám sát.

2. Đề nghị Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm; đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác KBCB và thực hiện chính sách KBCB BHYT tại các cơ sở KBCB trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở KBCB trên địa bàn về quy định mới trong lĩnh vực KBCB và KBCB BHYT.

3. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Trị

- Phối hợp với Sở Y tế tập huấn, hướng dẫn các cơ sở KBCB BHYT trên địa bàn tỉnh các quy định mới về thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; cảnh báo các lỗi thường gặp trong chỉ định thuốc, dịch vụ kỹ thuật, nhập liệu và trích chuyển dữ liệu.

- Hướng dẫn phòng khám trong việc đối chiếu, giám định, phản hồi dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và phòng ngừa các sai sót phát sinh.

4. Công khai Kết luận thanh tra

- Thanh tra tỉnh đăng tải công khai Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

- Phòng khám đa khoa Minh Anh công khai Kết luận thanh tra bằng hình thức niêm yết tại phòng khám theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; công tác quản lý sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin và thiết bị y tế tại Phòng khám đa khoa Minh Anh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Y tế. Yêu cầu Phòng khám thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; Cục X;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở Y tế; (Phối hợp)
- BHXH tỉnh;
- Phòng khám đa khoa Minh Anh;
- Phòng GS, TĐ và XL sau thanh tra;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP, Hồ sơ Đoàn TT.

(Báo cáo)

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Hoài Nam

**Phụ lục 1. Thông tin chung tình hình KBCB BHYT tại cơ sở****Bảng 1: Số liệu chung liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh (KBCB)***Đơn vị tính: đồng.*

Số TT	NỘI DUNG	Năm 2025	Quý I Năm 2026	Ghi chú
1	Tổng số lượt KBCB	9.948	1.711	
1.1	Tổng chi phí KBCB	10.269.117.261	1.367.134.028	
1.2	Chi phí bình quân/lượt	1.032.279	799.026	
2	Số thẻ KBCB BHYT ban đầu	0	2.000	
3	Thông tin về tài chính			
3.1	Số chi phí cơ sở đề nghị BHXH thanh toán	9.140.687.245	1.246.165.745	
3.2	Số chi phí được cơ quan BHXH giám định và đồng ý thanh toán	8.914.084.357	Chưa quyết toán	
3.3	Số chi phí đã được cơ quan BHXH thanh toán	8.914.084.357		
3.4	Số chưa được cơ quan BHXH thanh toán	0	0	

**Bảng 2: Cơ cấu chi phí trong điều trị (ngoại trú).**

Số T T	NỘI DUNG	Năm 2025		Quý I/2026		Ghi chú
		Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	
A.	Cơ cấu chi phí trong điều trị ngoại trú	10.269.117.261	100%	1.367.134.028	100%	
1.	Số tiền khám bệnh	363.670.000	3,6%	64.871.450	4,8%	
2.	Số tiền xét nghiệm	1.046.210.900	10,2%	182.362.700	13,3%	
3.	Số tiền dịch vụ kỹ thuật (chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng)	783.954.300	7,6%	112.231.200	8,2%	CDHA, TDCN
4.	Phẫu thuật, thủ thuật	7.591.082.700	73,9%	917.931.000	67,1%	
5.	Thuốc, dịch truyền	484.199.361	4,7%	89.737.678	6,6%	

**Bảng 3: Chi phí cận lâm sàng (CLS)***Đơn vị tính: đồng*

Số TT	NỘI DUNG	Năm 2025	Quý I/2026	Ghi chú
	Tổng số tiền chi phí CLS	1.830.165.200	294.593.900	
1	Số tiền chi phí xét nghiệm huyết học	320.287.000	51.737.700	
2	Số tiền chi phí xét nghiệm sinh hóa	725.923.900	130.625.000	
3	Số tiền chi phí đối với siêu âm	260.604.400	38.544.100	
4	Số tiền chi phí đối với chụp Xquang	498.811.400	70.734.500	
5	Số tiền chi phí khác: Điện tim	24.538.500	2.952.600	



Phụ lục 2. Về tạm ứng và thanh toán chi phí KBCB BHYT hằng quý

Đơn vị: 1.000 đồng.

Thời kỳ	Báo cáo cơ sở KBCB đề nghị thanh toán		Số BHXH giám định và chấp nhận thanh toán	Tạm ứng		Thanh toán		
	Thời gian	Số chi phí		Số tiền	Thời gian	Số tiền	Thời gian thanh toán	Thời gian hoàn thành
Năm 2025								
Quý I/2025	09/04/2025	2.002.103,255	2.000.284,675	2.003.000	14/01/2025	0		
Quý II/2025	09/07/2025	2.871.031,024	2.870.520,824	1.601.000	15/07/2025	1.269.000	03/09/2025	03/09/2025
Quý III/2025	09/10/2025	2.583.405,781	2.407.684,039	2.581.000	15/07/2025	0		
Quý IV/2025	09/01/2026	1.684.147,185	1.635.594,819	1.078.000	16/10/2025	0		
				440.000	07/11/2025			
				631.000	15/12/2025			
Cộng năm 2025	09/01/2026	9.140.687,245	8.914.084,357	8.334.000		1.269.000		
Năm 2026								
Quý 1/2026		1.246.165,745		1.515.000	13/01/2026			



Phụ lục 3. Về từ chối thanh toán chi phí KBCB BHYT năm 2025 và Quý I/2026

Thời kỳ	Số từ chối thanh toán qua giám định trực tiếp		
	Tổng số chi phí BHXH từ chối thanh toán	Số CSKBCB chấp nhận	Số CSKBCB không chấp nhận
Năm 2025			
Quý I/2025	1.818.580	1.818.580	0
Quý II/2025	510.200	510.200	0
Quý III/2025	175.721.742	175.721.742	0
Quý IV/2025	48.552.366	48.552.366	0
Cộng năm 2025	226.602.888	226.602.888	0
Năm 2026			
Quý I/2026	0	0	0
Tổng cộng			
Thời kỳ	Số từ chối thanh toán qua giám định điện tử (nếu có)		
	Tổng số chi phí BHXH từ chối thanh toán	Số CSKBCB chấp nhận	Số CSKBCB không chấp nhận
Năm 2025	0	0	0
Quý I/2025			
Quý II/2025			
Quý III/2025			
Quý IV/2025			
Cộng năm 2025			
Năm 2026	0	0	0
Quý I/2026			
Tổng cộng			